

Tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo qua hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội

Võ Thị Phương Lan

Cùng với hệ thống Ngân hàng nói chung, việc ra đời và đi vào hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã đánh dấu bước phát triển và hướng tới đồng bộ hoá các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở Việt Nam, NHCSXH đã trở thành công cụ đắc lực, hữu hiệu của Chính phủ trong việc thực thi triển khai chủ chương của Đảng, Nhà nước, góp phần giảm tỷ lệ đói nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Một là, Chương trình tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo đã góp phần tạo điều kiện cho hộ nghèo giải quyết một phần khó khăn về vốn cho sản xuất kinh doanh và giải quyết một số khó khăn cấp thiết về đời sống. Khi vay vốn người nghèo không phải thế chấp tài sản, với thủ tục quy trình cho vay đơn giản, dễ hiểu và không phải trả một khoản lệ phí hành chính nào đã tạo điều kiện cho nhiều người nghèo có điều kiện tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách, vì vậy, nhờ có Chương trình đã góp phần giúp 1,316 triệu hộ nghèo thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước từ trên 29% xuống còn khoảng 14,9%. góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Hai là, Tính đến ngày 31/12/2009, tổng dư nợ các chương trình tín dụng triển khai qua NHCSXH đạt 72.660 tỷ đồng, tăng 20.149 tỷ đồng (38,4%) so với năm 2008, đạt 95,7% kế hoạch năm, trong

đó dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo đạt: 32.395 tỷ đồng, tăng 4.937 tỷ đồng (18%) so với năm 2008, chiếm tỷ trọng 44,6% trên tổng dư nợ, đạt 98,10% so với kế hoạch. Chương trình cho vay hộ nghèo đã tạo việc làm mới và nâng cao việc sử dụng thời gian nông nhàn ở nông thôn năm năm qua đã tham gia giải việc làm cho 2.544.600 lượt lao động.

Ba là, từ hoạt động vay vốn đã góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho hơn 5 triệu lượt hộ nghèo. Nhờ vay vốn của chương trình hộ nghèo đã làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn, hòa nhập với sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa cho trên 6 triệu lượt hộ nghèo

Bốn là, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, việc cho vay đối với hộ nghèo được uỷ thác từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội, thông qua các Tổ Tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng dân cư bình xét công khai để lựa chọn những người đủ điều kiện được vay

vốn trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. Với phương thức quản lý vốn và cho vay này đã góp phần làm cho vốn tín dụng chính sách về cơ bản là đến đúng đối tượng hộ nghèo, ngăn chặn thất thoát vốn; thực hiện được quản lý công khai dân chủ từ cơ sở; xã hội hóa được hoạt động tín dụng chính sách, góp phần xây dựng nông thôn mới, gắn bó nhân dân với chính quyền, gắn bó hội đoàn thể với hội viên và ngược lại.

Năm là, trong 5 năm qua, vốn ưu đãi cho vay hộ nghèo của Đảng và Chính phủ đã đến với 100% số xã, phường trong cả nước, với 6.972.728 lượt hộ nghèo đã được vay vốn giải quyết một phần khó khăn về sản xuất và đời sống, góp phần cho 1,316 triệu hộ nghèo thoát nghèo, nhiều hộ đã thoát nghèo và vươn lên trở thành hộ khá, hộ giàu, góp phần xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và an sinh xã hội.

Nhiều địa phương đã có những mô hình dự án điểm về tín dụng cho xoá đói giảm nghèo như: mô hình chăn nuôi

bò ở Bà Rịa Vũng Tàu, Kon Tum, Bình Thuận, Ninh Thuận, Hoà Bình, Yên Bái, Nghệ An... ; nuôi cá tại Bắc Ninh, trồng rừng ở Thái Nguyên và một số mô hình dự án điển hình khác tại Phú Thọ, Sơn La, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Tây Ninh.... Với những mô hình này đã tạo điều kiện cho hộ nghèo nâng cao nhận thức về sản xuất kinh doanh, tập làm quen với sản xuất hàng hóa, góp phần thay đổi nhận thức xã hội, được sinh hoạt qua các tổ chức chính trị - xã hội, lồng ghép nhiều hoạt động khác như công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản... đã tạo điều kiện cho hộ nghèo có điều kiện để sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện đời sống và nâng cao nhận thức.

Thời gian qua, chương trình tín dụng ưu đãi đối với người nghèo bước đầu đã giúp cho hộ nghèo tiếp cận được vốn tín dụng chính sách, làm quen với dịch vụ tài chính và kinh tế thị trường, biết vay vốn đầu tư vào sản xuất chăn nuôi tạo ra sản phẩm hàng hoá, tăng thêm thu nhập, tạo việc làm, cải thiện đời sống góp phần ổn định chính trị - xã hội trong khu vực. Tuy nhiên trong triển khai, thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ người còn những tồn tại:

- Mức cho vay hiện nay còn thấp nên hiệu quả kinh tế - xã hội đạt được chưa cao. Việc xác định đối tượng hộ nghèo còn bất cập so với thực trạng nghèo đói ở địa phương.

không được cập nhật kịp thời trong khi thiên tai, dịch bệnh, ốm đau bệnh tật... các nguyên nhân khách quan bất khả kháng khác phát sinh thường xuyên làm tăng thêm số hộ nghèo, tuy nhiên đã không được các cơ quan chức năng bổ sung kịp thời vào danh sách hộ nghèo, khó khăn trong việc thực hiện chính sách của Nhà nước. Chưa có cơ chế kết hợp chặt chẽ giữa công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... với hoạt động vay vốn để giúp đỡ người nghèo, nên đã hạn chế hiệu quả của vốn vay.

- Nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo ngày càng tăng, nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo: theo quy định mức cho vay tối đa là 30 triệu đồng/hộ nhưng tính đến 31/12/2007 mức cho vay bình quân/hộ nghèo là 5,9 triệu đồng/hộ.

- Quá trình bình xét, chất lượng bình xét đối tượng được vay vốn phụ thuộc vào trình độ và trách nhiệm của cán bộ ở địa phương, hiện nay trình độ và nhận thức của cán bộ một số địa phương còn có những bất cập, do đó việc bình xét có lúc, có nơi còn bị sai lệch, chưa đúng đối tượng được thụ hưởng.

- Hầu hết các hộ vay vốn thuộc các chương trình tín dụng ưu đãi này trình độ dân trí rất thấp, nhiều hộ không biết chữ, thiếu kiến thức trong sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, các hộ vay vốn sản xuất, kinh doanh

mang tính tự phát nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng đặc biệt khó khăn nên hoạt động tín dụng của NHCSXH và các tổ chức Tín dụng Nhà nước chưa thật sự phát huy hiệu quả; việc sản xuất kinh doanh chưa có định hướng đầu vào đầu ra của sản phẩm, chất lượng sản phẩm dịch vụ chưa cao, khả năng cạnh tranh thấp nên sản phẩm sản xuất ra khó tiêu thụ, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và khả năng trả nợ vốn vay; sản xuất mang nặng tập tục sản xuất của địa phương nên hiệu quả đầu tư vốn thấp, khả năng bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh ... của vốn đầu tư còn cao.

- Trình độ quản lý, nghiệp vụ làm dịch vụ ủy thác của cán bộ tổ chức Hội đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn của tổ viên còn hạn chế, công tác tập huấn chưa có cơ chế kết hợp giữa công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... với hoạt động tín dụng, nên đã hạn chế hiệu quả của vốn vay.

- Cơ chế xử lý nợ rủi ro đối với hộ nghèo nói riêng và các đối tượng chính sách nói chung còn nhiều bất cập, nhưng chậm được chỉnh sửa, hơn nữa công tác xem xét, phúc tra hồ sơ đề nghị xử lý nợ chưa được xem xét kịp thời đã dẫn đến rất nhiều khó khăn cho đời sống và sản xuất của đối tượng vay vốn và của đơn vị thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi.

- Chưa có cơ chế tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào

vùng nghèo như: đầu tư các nhà máy bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp nên sản phẩm sản xuất ra có lúc có nơi không tiêu thụ được, bà con được mùa cũng lo, mất mùa cũng lo, nhiều bà con thoát nghèo nhưng không bền vững.

Nhằm nâng cao, phát huy vai trò của Chương trình tín dụng ưu đãi đối với người nghèo góp phần xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, trong thời gian tới cần tập trung làm tốt các nội dung sau:

Một là, NHCSXH được chủ động về nguồn vốn cho vay, cụ thể có thể giao tổng nguồn vốn cho vay đối với chương trình ngay từ đầu năm, đồng thời giao hệ số sử dụng vốn hợp lý, trên cơ sở đó NHCSXH chủ động báo cáo cấp ủy và chính quyền địa phương có biện pháp cho vay đáp ứng nhu cầu vay vốn theo thời vụ của hộ vay cho phù hợp. Đưa chỉ tiêu tăng trưởng nguồn vốn cho vay hộ nghèo vào dự toán ngân sách nhà nước, được Quốc hội thông qua hàng năm để Ngân hàng chính sách và các Bộ Ngành liên quan chủ động thực hiện.

Hai là, Có quy định cụ thể đối với tất cả các tổ chức tín dụng đều phải tham gia gửi tiền tại NHCSXH với tỷ lệ nhất định, để tạo lập nguồn vốn ổn định cho vay hộ nghèo.

Ba là, Có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác cho vay với công tác khuyến nông,

khuyến lâm, khuyến ngư... tạo điều kiện cho bà con hộ nghèo được chuyển giao kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và đời sống, tạo điều kiện cho bà sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trả nợ được tiền vay cho Ngân hàng.

Bốn là, Chính sửa cơ chế xử lý nợ rủi ro cho phù hợp với cuộc sống, cụ thể: Chính phủ có thể xem xét quy định lại cơ chế xử lý rủi ro như xóa nợ đối với các hộ bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch họa... bất khả kháng với mức thiệt hại là 100% vốn vay và mất hết tài sản không còn khả năng trả nợ. Đề nghị bổ sung biện pháp khoan nợ đối với hộ vay tại NHCSXH khi bị rủi ro do nguyên nhân khách quan. Giao cho Hội đồng quản trị NHCSXH rà soát hồ sơ đề nghị xử lý nợ đối với các khoản nợ rủi ro xảy ra trên diện rộng và xóa nợ trình Chính phủ ra Quyết định xử lý.

Đối với các khoản nợ rủi ro đã được lập hồ sơ đề nghị xóa nợ, khoan nợ, đề nghị cho phép hạch toán vào tài khoản tạm khoan và không thu lãi đối với các khoản nợ này trong thời gian tạm khoan. Khi có Quyết định xử lý nợ của Thủ tướng Chính phủ các khoản nợ này sẽ được hạch toán theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Năm là, Bộ lao động TB&XH và các đơn vị liên quan cần phối hợp, tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các địa phương trong việc thống kê tỷ lệ hộ nghèo, hộ tái nghèo

nhưng chưa được địa phương kê vào danh sách nên hộ không được hưởng lợi chính sách tín dụng ưu đãi của chính phủ.

Sáu là, Tranh thủ sự ủng hộ, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương; tiếp tục hàng năm có Nghị quyết trích từ nguồn tiết kiệm chi của ngân sách địa phương để chuyển sang Ngân hàng chính sách để thực hiện chính sách giảm nghèo theo chỉ thị số 09/2004/CT-TTg ngày 19/3/2004 của thủ tướng chính phủ.

Bảy là, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Hội; tiếp tục tăng cường hơn nữa việc kiểm tra giám sát các tổ TK&VV, tập huấn, củng cố chất lượng mạng lưới hoạt động ủy thác của tổ chức Hội cấp xã và thực hiện đối chiếu nợ công khai đến từng tổ viên.

Tám là, Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị NHCSXH, Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện, của tổ chức Hội các cấp và của NHCSXH để giúp các đơn vị nhận ủy thác, chính quyền cấp xã lựa chọn đúng đối tượng vay và đôn đốc người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả. Có cơ chế tạo điều kiện cho tập thể và cá nhân đầu tư vốn vào vùng nghèo để bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp, đồng thời có cơ chế hỗ trợ cho hộ nghèo mới thoát nghèo tạo điều kiện cho hộ nghèo thoát nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội./.